

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRƯỜNG THÀNH QUY NHƠN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRƯỜNG THÀNH QUY NHƠN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUONGTHANH QUY NHON INVESTMENT JOINT COMPANY

Tên công ty viết tắt: TTQNI., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 4101451990

3. Ngày thành lập: 28/10/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 02A Diên Hồng, Phường Lý Thường Kiệt, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0903387717

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
2.	Khai thác gỗ	0221
3.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
4.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
5.	Khai thác thủy sản biển	0311
6.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
7.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
8.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
9.	Sản xuất giống thủy sản	0323
10.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
11.	Khai thác và thu gom than non	0520
12.	Khai thác dầu thô	0610
13.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
14.	Khai thác quặng sắt	0710
15.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
16.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
17.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
18.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

19.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống, ví dụ cung cấp dịch vụ ăn uống cho các cuộc thi đấu thể thao hoặc những sự kiện tương tự trong một khoảng thời gian cụ thể. Đồ ăn uống thường được chế biến tại địa điểm của đơn vị cung cấp dịch vụ, sau đó vận chuyển đến nơi cung cấp cho khách hàng; - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...; - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền.	5629
20.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
21.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
22.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
23.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
24.	Xây dựng công trình công ích	4220
25.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Các nhà máy lọc dầu; - Các xưởng hóa chất; - Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống; - Đập và đê; - Xây dựng đường hầm; - Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
26.	Phá dỡ	4311
27.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
28.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
29.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động; Các loại cửa tự động; Hệ thống đèn chiếu sáng; Hệ thống hút bụi; Hệ thống âm thanh; Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
30.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

31.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà;	4390
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh. (Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299
33.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
34.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
35.	Hoạt động thể thao khác Chi tiết: - Hoạt động của các nhà đạo diễn hoặc các nhà tổ chức các sự kiện thể thao, có hoặc không có cơ sở; - Hoạt động của các vận động viên và những người chơi thể thao bằng tài khoản sở hữu cá nhân, trọng tài, người bấm giờ .v.v; - Hoạt động của các liên đoàn thể thao và các ban điều lệ; - Hoạt động liên quan đến thúc đẩy các sự kiện thể thao; - Hoạt động của các chuồng nuôi ngựa đua, các chuồng nuôi chó và các gara ô tô; - Hoạt động của các khu săn bắt và câu cá thể thao; - Hoạt động hỗ trợ cho câu cá và săn bắn mang tính thể thao hoặc giải trí.	9319
36.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321

37.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che .v.v...; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên; - Hoạt động của các sàn nhảy (chỉ được hoạt động khi được cấp Giấy phép kinh doanh vũ trường theo quy định của Nghị định số 103/2009/NĐ-CP).	9329
38.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
39.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
40.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
41.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; - Lập dự án đầu tư xây dựng công trình; - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; - Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; - Thiết kế công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; (Nghị định 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng ngày 18/6/2015)	7110
42.	(Doanh nghiệp phải đáp ứng đủ và duy trì điều kiện đầu tư kinh doanh trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển trường thành Việt Nam	Số 98, phố Trần Diên, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	960.000	9.600.000.000	32	0106064772	
			Cổ phần phổ thông	960.000	9.600.000.000	32		
2	công ty cổ phần bamboo capital	Lầu 14, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	20	0311315789	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	20		
3	TRẦN HẠNH	54L đường 11, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	270.000	2.700.000.000	9	025439003	
			Tổng số	270.000	2.700.000.000	9		
4	VŨ ĐỨC TIẾN	Căn hộ H12, Tòa nhà 96, phố Định Công, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	5	013231095	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	5		
5	TRẦN SỸ TIẾN	32/489 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	150.000	1.500.000.000	5	011879768	
			Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	5		
6	HOÀNG ÁNH TUYẾT	Số 02A Diên Hồng, Phường Lý Thường Kiệt, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	870.000	8.700.000.000	29	211135636	
			Tổng số	870.000	8.700.000.000	29		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	--	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: TRẦN HẠNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Ngày sinh: 09/02/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 025439003

Ngày cấp: 23/02/2011

Nơi cấp: Công an Tp. Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

54L đường 11, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

54L đường 11, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Định